

# **Bạc Liêu Quê Hương Tôi**

Có lần một đồng hương của tôi, ông Nguyễn Ngọc Điệp, hiện đang cư ngụ tại Sydney Úc Châu, hỏi rằng:

*“Tôi thấy anh viết về địa danh ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long cũng nhiều, nhưng còn một nơi chưa thấy anh đề cập đến, đó là Bạc Liêu quê hương của anh?”.*

Thật tình mà nói tôi không biết trả lời như thế nào cho phải nên chỉ biết mỉm cười mà thôi, xem như mình mắc một món nợ nơi quê nhà Bạc Liêu, mặc dù chẳng ai lên tiếng đòi. Hôm nay tôi xin gửi đến bài này để thay cho câu trả lời và đồng thời cũng để giải tỏa phần nào nỗi nhớ quê hương yêu mến của tôi.

## **Bạc Liêu Qua Tên Gọi:**

Có nhiều giả thuyết khác nhau về tên gọi. Theo tiếng Khmer thì vùng đất Bạc Liêu bây giờ có tên gọi là Pol Leav có nghĩa là cây đa cao, người Tiều đọc là PòLoeuh (Bò Léo), đọc theo giọng Triều Châu thì là Pò Léo. Chữ Pò Léo có nghĩa là xóm nghèo, dân làm nghề hạ bạc, tức là nghề chài lưới, đánh cá, đi biển. Pò phát âm theo tiếng Hán Việt là “Bạc” và Léo được phát âm là “Liêu”. Do đó từ chữ Pol Leav được đọc là Pò Léo rồi Hán Việt hóa thành Bạc Liêu. Cũng có một giả thuyết khác cho rằng trước đây có một đồn binh của người Lào, nên vùng đất lấy tên Pò Liêu vì Pò là đồn bót, Liêu là Lào theo tiếng Cao Miên.

Sau khi Pháp chiếm 6 tỉnh Nam Kỳ, người Pháp dựa theo ý nghĩa của chữ Pò Léo mà dịch thành Pécherié- Chaume (đánh cá và cò tranh)

## **Bạc Liêu với các hệ thống Công Quyền**

### **Thời Nhà Nguyễn:**

Năm 1739 Mạc Thiên Tứ mở mang thêm bốn huyện, trong đó có một huyện tên Trấn Di (Bạc Liêu bây giờ). Ông còn khuyến khích người Hoa sống ở Hà Tiên, Tiền Giang, Trấn Biên di dân sang sống chung với người Việt, Miên ở các huyện vừa thành lập, trong đó Bạc Liêu xưa. Có một số người Hoa gốc Triều Châu Hoa Nam cũng giông buồm đến Bạc Liêu lập nghiệp. Lúc bấy giờ huyện Trấn Di nằm trong tỉnh Hà Tiên.

### **Thời Pháp Thuộc**

Hòa Ước Giáp Tuất ký ngày 15-03-1874, Triều Nhà Nguyễn phải nhượng đứt

sáu tỉnh Nam Kỳ cho Pháp làm thuộc địa. Pháp bắt chia lại các đơn vị hành chính. Đến cuối năm 1882 tỉnh Bạc Liêu được thành lập và thành tỉnh thứ 21 ở Nam Kỳ.

Ban đầu Bạc Liêu gồm có 2 quận: Vĩnh Lợi và Cà Mau. Đến năm 1904 lập thêm quận Vĩnh Châu. Sau cùng đến năm 1918 lập thêm một quận nữa là quận Giá Rai. Như vậy đến năm 1918, Tỉnh Bạc Liêu gồm có 4 quận: Vĩnh Lợi, Cà Mau, Vĩnh Châu, Giá Rai. Tổng số diện tích khoảng 705,000 mẫu Tây chiếm khoảng 1/8 diện tích Miền Nam.

## **Thời Việt Nam Cộng Hòa**

Năm 1947 quận Phước Long thuộc tỉnh Rạch Giá được sáp nhập với tỉnh Bạc Liêu, sau khi quận Cà Mau được đổi thành Tỉnh An Xuyên. Bạc Liêu lúc này còn lại 4 quận là Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Giá Rai và Phước Long.

Đến ngày 25-10-1955. tỉnh Bạc Liêu được sáp nhập với tỉnh Sóc Trăng để trở thành một tỉnh gọi là tỉnh Ba Xuyên, tỉnh lỵ đặt tại Sóc Trăng, còn Bạc Liêu nay trở thành một quận trong tỉnh Ba Xuyên, gọi là quận Vĩnh Lợi. Các quận khác như Giá Rai, Vĩnh Châu và Phước Long cũng đều trực thuộc tỉnh Ba Xuyên (Riêng quận Phước Long, vào ngày 24-12-1961 bị sáp nhập vào tỉnh Chương Thiện mới thành lập).

Đến ngày 1 tháng 10 năm 1964, tỉnh Bạc Liêu mới được tái lập lại, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Bạc Liêu. Tỉnh Bạc Liêu lúc bấy giờ gồm có 4 quận là Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, Giá Rai và Phước Long.

### **a. Quận Vĩnh Lợi**

Cuối năm 1882 thực dân Pháp thành lập tỉnh Bạc Liêu. Tham Biện đầu tiên Lamothe DeCarrier, ông cho khai phá và mở mang tỉnh Bạc Liêu.

Ngôi chợ đầu tiên của quận Vĩnh Lợi. lúc bấy giờ, được thành lập tại làng Vĩnh Hương. Các làng phụ cận như An Trạch, Tân Hưng, Vĩnh Hương sau này trở thành vùng ngoại ô của Châu Thành Bạc Liêu. Đến năm 1890, các làng trên hợp lại lấy tên làng Vĩnh Lợi.

Vào cuối Thế Kỷ Thứ 19, lúc mới thành lập chợ, theo nhiều vị bô lão cho biết, đất đai ở tại chợ Châu Thành giá 1 cắc 2 xu một mét vuông. Đầu tiên nhà lồng chợ lợp lá dừa nước. Năm 1885 Ban Hương Chức Hội Tề làng Vĩnh Lợi vay của nhà nước 6000 đồng với kỳ hạn trả trong vòng 12 năm, để cất một ngôi chợ mới, khung trang hơn lợp mái ngói. Từ đó hai dãy phố hai bên chợ cũng bắt đầu cất lại bằng gạch, lợp ngói hay xây lầu. Dần dần cả khu vực chợ Bạc Liêu trở thành một Trung Tâm mua bán sầm uất như trước năm 1975.

Tỉnh Bạc Liêu phát triển nhanh vào đầu Thế Kỷ 20, khi Pháp cho xáng đào kinh từ Phụng Hiệp (Ngã Bảy) qua Ngã Năm, xuyên qua Phước Long, tới ngã tư Phó Sinh, đi qua Thái Bình cuối cùng đến Cà Mau. Song song, Pháp cũng cho xáng hút Kinh nằm cạnh Quốc Lộ 4 từ Bạc Liêu đi Cà Mau.

Việc khai thông thủy lộ giúp cho Pháp và người dân sống ở miền Tây đều mang nhiều nguồn lợi. Hàng hóa lưu thông dễ dàng rút khoảng cách rất ngắn từ thôn quê đến thành thị. Nhờ có nguồn nước ngọt, ruộng đồng được xả phèn, đất đai có thêm lớp phù sa bồi đắp, ruộng, rẫy tốt tươi nhờ được tưới bằng dòng nước ngọt. Kinh xáng này còn là nguồn thực phẩm vô tận như tôm cá cung cấp cho đồng bào ở miền Tây cho đến tận Sài Gòn.

Khi người Pháp đào kinh tới Bạc Liêu, những vùng đất do người Việt trước đây đã phá rừng khẩn hoang trở thành vùng đất màu mỡ với những cánh đồng lúa vàng tận ngút ngàn. Người Hoa thì chuyên về buôn bán cũng về đó để lập thương nghiệp. Còn người Miên thích ở đất giồng để làm rẫy như ở Quận Vĩnh Châu.

Người Hoa rất giỏi về buôn bán, đối với họ thì “*Phi thương bất phú*”, nếu không buôn bán thì chẳng bao giờ giàu được, chỉ có buôn bán mới giúp họ trở nên giàu có. Ở Bạc Liêu, hầu hết người Hoa sống ở nơi phố chợ để tiện việc mua bán, cho nên mới có câu ca dao sau đây:

*Bạc Liêu nước chảy lờ đờ  
Dưới sông cá chớt, trên bờ Triều Châu*

Từ thời Pháp thuộc cho đến Việt Nam Cộng Hòa, người Hoa đều nắm hết các ngành thương mại, đầu cơ tích trữ, khuynh đảo cả thị trường và giá cả. Cho nên, vì sự an nguy đất nước, ngày 6 tháng 9 năm 1956, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành Dự số 53 cấm người ngoại kiều không được làm 11 nghề:

*Ngoại kiều từ nay không được làm 11 nghề và nếu đã làm, thì phải giải nghệ ngay trong 6 tháng hay một năm. Còn nếu muốn buôn bán tiếp tục phải nhập tịch Việt tịch, chọn một trong hai. (11 nghề gồm có: Cá thịt, chạp phô, than củi, dầu nhớt, vải lụa, sắt đồng, than vụn, xay lúa, ngũ cốc, chuyên chở, làm trung gian ăn hoa hồng).*

Có một số người Hoa đã nhập tịch Việt Nam trước khi Dự 53 ra đời. Và khi đến vùng đất mới để lập nghiệp, họ đã quen hơi bén rễ con gái Việt Nam, Bạc Liêu là một địa phương điển hình cho mối tình Hoa - Việt, thể hiện qua những ca dao:

*“Chờ anh, em hết sức chờ  
Chờ cho ến xại, lên bờ khùi ui”*

(Ến xại: rau muống – Khùi ui: trở bông)

Hay là:

*“Chim kêu Ngò Ổ Láng Giài  
A hia xủa bố, a mùi ùm chai”*

(Ý nghĩa: Anh cưới vợ, em không hay)

Đề tỏ tình với cô gái Việt bản xứ, chàng trai Tiều đã đẩy đưa bằng câu hát:

*“Nào khi ến thạo, hoan tù  
Sùn hoang nghêch lão xuốt quà thăm em”*

(Cả câu: Khi nào thấy gió thổi,

Gió xuôi nước ngược ra thăm em)

Hoặc là:

*“Trời mưa ít dùm hong tù  
A hia phè chuối, xuốt gùà thăm em”*

(Cả câu: Dù trời mưa, trời tối gió to,

Anh cũng chèo ghe ra thăm em)

Và bốn câu ca dao dưới đây nói lên cá tính giữa người Quảng Đông với Triều Châu.

*Quảng Đông ăn cá bỏ đầu  
Triều Châu thấy vậy xỏ râu đem về*

Hay là:

*Lấy chồng người Tiều thì cầm chìa khóa.  
Lấy chồng người Quảng thì tũn na má.*

Mọi cơ sở hành chánh của Quận Vĩnh Lợi đều đặt ở tỉnh lỵ Bạc Liêu.

Kể từ ngày thành lập tỉnh vào ngày 1 tháng 1 năm 1964, cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, tỉnh Bạc Liêu trải qua ba đời tỉnh trưởng là

- Đại Tá Tỉnh Trưởng Lâm Chánh Ngôn
- Đại Tá Tỉnh Trưởng Hoàng Đức Minh
- Đại Tá Tỉnh Trưởng Nguyễn Ngọc Điệp

Dù tỉnh Bạc Liêu được thành lập sau so với mấy tỉnh khác, lại ở gần vị trí tận cùng của đất nước, ai cũng nghĩ rằng Bạc Liêu là một xứ nghèo nàn thua thiệt tất cả mọi mặt. Nhưng trái với sự suy nghĩ của mọi người, Bạc Liêu là tỉnh dẫn đầu phát triển kinh tế cho Việt Nam Cộng Hòa. Từ lúa gạo, tôm cá thuộc thủy hải sản đến muối ăn (hay làm nước mắm), đều cung ứng cho đồng bào cả nước.

Bạc Liêu là một trong những vựa lúa ở Miền Nam. Trước năm 1975, ở Bạc Liêu nhiều nhà máy xay lúa phải làm việc ngày đêm để đủ cung ứng cho Sài Gòn và nhiều tỉnh khác. Mỗi chợ nhỏ đều có từ 2 đến 3 nhà máy xay lúa, thí dụ như ở Láng Tròn có đến 3 nhà máy xay là Lâm Dũ Nguyên, Tân Hiệp Thành và Tân Hiệp Phát. Điều này đã chứng tỏ rằng Bạc Liêu đã cung cấp lương thực rất nhiều cho nhiều miền trên đất nước.

Dưới thời chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh đóng tại đây và cũng vì thế đồng bào trong tỉnh cảm thấy an tâm hơn trong mọi sinh hoạt hằng ngày trong kể cả việc giao thương buôn bán và vận chuyển hàng hóa khắp nơi trong tỉnh



*Ruộng Muối Bạc Liêu (Nguồn Internet)*

## **b. Quận Phước Long**

Quận Phước Long chẳng có gì đặc sắc, không có những danh lam thắng cảnh lại xa ánh sáng kinh kỳ, và lại là một quận nghèo nhất trong tỉnh. Dù sao, Phước Long là vùng đất thân thương, nơi chôn nhau cắt rốn đầy ắp kỷ niệm của tuổi hoa niên, hình ảnh thân yêu của từng con đường, khu phố vẫn mãi trong trái tim của người viết dù sống ở hải ngoại xa xôi.

Cất tiếng khóc chào đời tại Ninh Thạnh Lợi, phố chợ Phó Sinh, lớn dần theo vận nước, từ chiến tranh Việt - Pháp với sách lược tiêu thổ kháng chiến của Việt Minh. Phố xá, làng mạc, trường học ở Phó Sinh chìm trong cơn bão lửa của chiến tranh, cư dân phải chạy sang vùng khác an toàn hơn để tránh bom đạn.

Sau khi Hiệp Định Genève được ký kết vào ngày 20 tháng 07 năm 1954, dân làng lại hồi hương, phố chợ được dựng lên ở hai bên của những đường chính, với những ngôi nhà san sát mọc lên. Phó Sinh sống lại với tiếng cười trong trẻo của trẻ thơ, đang tung tăng cắp sách đến trường. Đây là những tháng năm hạnh phúc

nhất và êm ả nhất trong thời niên thiếu của tôi, chỉ biết hồn nhiên nô đùa với trò chơi theo từng mùa mưa nắng:

- Những buổi trưa hè theo đám trẻ nhỏ cùng lúa chạy ra ra ngoài ruộng lội để cõng tròng tằm sông,
- Hót cá lia thia rồi cho đá với nhau.
- Đến kỳ nước đại, chạy xuống sông vớt cá nổi (*mỗi năm, sau ngày mồng năm tháng năm, nông dân phải tháo nước trên ruộng xuống sông để gieo mạ. Nước đổ xuống rất nhiều, làm thay đổi môi trường. Từ nước mặn sang nước lợ, nên con cá không thích nghi với con mắt bị đau xót, bèn nổi lên trên mặt nước, qua ba ngày quen môi trường trở lại bình thường*)

Khung cảnh thanh bình chỉ được có sáu năm từ ngày Hiệp Định Paris ký kết cho đến ngày 20 tháng 12 năm 1960, cái ngày mà cái gọi là Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam ra đời, hình ảnh chiến tranh tái diễn. Nhưng lần này lại khốc liệt hơn, tôi thềm lìa quê Phó Sinh đến Ba Xuyên rồi Cần Thơ để đi học.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, cả Miền Nam phải chịu một tang chung cho sự mất mát của một chế độ dân chủ và nhân bản Việt Nam Cộng Hòa. Từ ngày đó, lần lượt kẻ trước người sau bỏ nước ra đi lánh nạn cộng sản, để lại sau lưng bao kỷ niệm từ thời thơ ấu. Sau hơn 60 năm quá nhiều mất mát, kẻ còn người mất, tôi chỉ còn lại một người bạn duy nhất thời “tằm sông cõng tròng” là Lương Phước Khanh. Gặp lại bạn xưa, bao kỷ niệm thời xa xưa được dịp sống dậy. Nhìn lại, tôi cảm thấy thấm thiết câu nói của người Trung Hoa: “*Trên đời có ba thứ đáng quý: Bạn xưa, Sách xưa và Rượu xưa*”. Xin cảm ơn Trời Phật cho con gặp lại người bạn thời hoa niên nơi đất khách quê người.

Sở với ba quận khác trong tỉnh Bạc Liêu thì quận Phước Long không có gì nổi bật ngoài vụ án Điền Chủ Chột năm 1927 mà ngày nay nhiều người còn nhắc tới. Riêng đối với tôi hình ảnh cộng sản bắt đem tử hình Trung Riêng đối với tôi hình ảnh cộng sản bắt đem tử hình Trung Tá VNCH Nguyễn Văn Sĩ, Quận Trưởng Quận Phước Long sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, để trả thù đã làm tôi xúc cảm mãi cho đến ngày nay.

### **c. Quận Giá Rai**

#### **Giai thoại về hai chữ Giá Rai.**

Khoảng giữa Thế Kỷ Thứ 19, từ Bạc Liêu xuống đến Cà Mau chưa có lộ và kinh thẳng. Sự giao thông liên lạc giữa các địa phương với nhau phải dùng các sông rạch thiên nhiên quanh co khúc khuỷu dọc theo Rạch Cái Hưu, Cai Giăng, Rạch Rắn, Rạch Lộ Tẻ rồi trở ra nơi cách Hộ Phòng chừng 800 thước. Khách qua lại thường gặp nhau tại khoảng Rạch Cai Giăng và Rạch Rắn để nghỉ ngơi và chờ con nước.

Khách qua đường nghỉ ngơi, quan sát phong cảnh chung quanh, nhìn thấy phía Đông Bắc Rạch Rắn có xóm nhà xen lẫn với từng chòm cây Giá mọc lai rai. Họ hỏi nhau: Xóm gì đây? Người đối thoại cũng mù tịt chẳng biết gì hơn, cười mà nói đùa: Thì là... xóm “Giá lai rai” chớ gì. Dần dần người ta quen gọi như vậy và lâu ngày trở thành gán gọn lại là “Giá Rai”

Cách tinh lý chừng 4 cây số, cũng có một xóm ở giữa vùng cây giá mọc um tùm, người ta gọi xóm “Giá Râm” để đối lại với “Giá Rai”.

Giá Rai tuy là quận, nhưng Hộ Phòng lại đóng vai trò rất quan trọng về kinh tế, tất cả mọi cơ sở thương mại, kinh tế, nông nghiệp, hải sản đều đặt tại Hộ Phòng. Hằng ngày có hàng chục chiếc xe hàng đến vận chuyển lương thực, thực phẩm về Sài Gòn. Tại Chợ Lớn có một bến xe hàng “Bến Dương Công Trùng” dành riêng cho tuyến đường Chợ Lớn - Hộ Phòng. Tàu đánh cá ngày hay đêm tập nập lên xuống hàng tại bến cảng Hộ Phòng. Ngoài nguồn lợi hải sản như tôm, cá biển, quận Giá Rai còn cung cấp cả muối biển. Đây là sản phẩm đặc biệt của Quận Giá Rai nói riêng và cho toàn tỉnh Bạc Liêu nói chung. Muối ở Bạc Liêu ngoài việc dùng cho ẩm thực ra, còn được dùng vào chế biến nước mắm. Hằng năm, muối ở Bạc được xuất cảng sang Kampuchia và Lào.

Khinh hắc đến quận Giá Rai ở Bạc Liêu thì ai ai cũng biết đến vụ án đồng Nọc Nạn nổi tiếng vào năm 1928, sự linh thiêng của Linh Mục Trương Bửu Diệp, ngài bị Việt Minh cách chặt đầu vào ngày 12 tháng 3 năm 1946, khi ra sức bảo vệ giáo dân ở Giáo Xứ Tác Sậy và chuyện ông Nguyễn Văn Điem xã trưởng Xã An Hiệp bị cộng sản tử hình sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.

#### **d. Quận Vĩnh Châu**

Vĩnh Châu có nghĩa là hạt châu tồn tại muôn đời, nói lên lòng triu mến của người dân đối với vùng đất mến yêu của họ.

Thông thường người ta quen gọi Vĩnh Châu là Quận Trà Nho, do danh từ “Chruì Nhor” của Cao Miên là tên một giống cây mọc rất nhiều ở vùng này. Tuy nhiên chính người Miên cũng không đồng ý với nhau về ý nghĩa của hai tiếng Trà Nho. Theo một truyền thuyết khác, Trà Nho do hai tiếng Miên “CHRUI-YOR” có nghĩa là “Vĩnh Tử Thần”. Vì ngày xưa ghe thuyền nào vô ý cập bến Vĩnh Châu là người trên thuyền đều bị một hung thần vật học máu chết tươi tại chỗ.

Theo truyền sử, Nguyễn Ánh trên đường bôn tẩu, có đóng quân ở Cồn Đàm (nay gọi là Cồn Nóc) thuộc Quận Vĩnh Châu, đặt tên chỗ ở là Mỹ Thanh. Ngày nay, nơi đây còn di tích như nền thành đồn trú, giếng nước, chùa và dòng Thư Yết.

Quận Vĩnh Châu là nơi kết hợp với ba dân tộc với ba nền văn hóa quện với nhau: Việt – Hoa – Miên. Mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng biệt, như sắc tộc Miên,

giúp cho chúng ta hiểu về điệu múa Lâm Thol, hay hát Dù Kê... Dù khác chủng tộc, nhưng họ có một điểm chung là cần cù, siêng năng, chịu gian lao dù mưa hay nắng.

## **Đặc sản Vĩnh Châu**

Nếu ở ngoài Miền Bắc nổi tiếng có nhãn Hưng Yên, thì ở trong Nam nhãn Vĩnh Châu của tỉnh Bạc Liêu rất nhiều người biết đến. Tôi chưa từng nếm qua nhãn Hưng Yên nên chưa biết qua hương vị, nhưng hương vị ngon ngọt thơm tho, đậm đà của nhãn Vĩnh Châu làm sao quên được? Trái lại to, dày cơm, mỏng vỏ, hạt lại bằng hạt tiêu, tỏa hương thơm ngào ngạt. Hằng năm đến tháng Bảy, tháng Tám Âm Lịch, du khách đến Bạc Liêu rồi ghé qua vườn nhãn Vĩnh Châu, sẽ cảm thấy hương vị của nhãn rất đậm đà cộng thêm sự hiếu khách của người dân Vĩnh Châu cũng đậm đà như trái nhãn địa phương. Ngoài nhãn ra, Vĩnh Châu cũng nổi tiếng với măng cầu (tráina). Ở Miền Nam chỉ có 2 nơi trồng loại măng cầu này, đó là xã Ba Chúc (Chi Lăng) thuộc tỉnh Châu Đốc và ở Vĩnh Châu. Tuy nhiên, măng cầu trồng ở miệt Ba Chúc, nhỏ trái lại dễ bỏ và nhiều hạt. Trái lại, măng cầu trồng ở vùng biển Vĩnh Châu có trái to, rất dai và hạt lại ít. Có lẽ hai loại trái cây này thích hợp ở đất giồng và chịu nước mặn, hương vị lại ngọt ngào khó quên.

Đất giồng Vĩnh Châu còn là nơi cung cấp khoai lang, hành củ cho nhiều địa phương khác. Nếu ai có ăn khoai lang Trà Nho, sẽ không quên đặc điểm và hương vị của nó. Tại miền Tây chỉ có quận Vĩnh Châu là nơi nổi tiếng về trồng hành củ, cũng là nơi bị mù từ củ hành mà ra. Tại Xã Vĩnh Phước, người Miên còn trồng loại cây chỉ dành cho người Miên gọi là trái diếc, màu nâu vị ngọt.

Ngoài dưa hấu cũng là đặc sản của Vĩnh Châu với hương vị rất khó quên cho những ai đã từng nếm qua. Dưa hấu Vĩnh Châu có hai loại ruột đỏ và vàng nhưng hương không khác nhau. Ăn dưa hấu, người mình ai ai cũng nhớ đến An Tiêm, con nuôi của vua Hùng Vương thứ 10, người đầu tiên đã khám phá quả dưa hấu và trồng dưa để bán.

Vùng Mỹ Thạnh (Vĩnh Châu) có giống cây chà là. Cây chà là được trồng để giữ đất, cát và chắn sóng. Ngoài ra, cây chà là còn cung cấp một món ăn đặc biệt đó là con đuông, mỗi cây chà chỉ có một con đuông mà thôi. Người đi bắt đuông, cứ nhìn ngọn lá bị gãy cụp xuống ủ rũ, chắc chắn có con đuông đang nằm trong đó.

Hằng năm cứ đến ngày Rằm tháng 10 Âm Lịch, người Miên ở Trà Vinh, Sóc Trăng, Rạch Giá hay ở Vĩnh Châu đều có tổ chức lễ “ÓOc Âm Bok”. Đây là lễ cúng trăng hay gọi Rước Nước, với những mâm cơm đẹp qua vụ nếp đầu mùa. Ngoài Bắc có cơm vòng để sêu Tết đầu năm. Còn ở trong Nam cũng có cơm đẹp



do người Miên làm ra, cứ nhìn thấy cốm đẹp xuất hiện như báo hiệu mùa Xuân lại về.

### **Những người sinh trưởng ở Bạc Liêu với một thời vang bóng**

Bạc Liêu nổi tiếng là nơi có nhiều đại điền chủ nhất của Nam phần dưới thời Pháp thuộc, họ là những người có thiên khiếu về kinh doanh và tổ chức. Sau đây là những nhân vật tiêu biểu cho tỉnh Bạc Liêu:

#### **1- Trần Trinh Trạch:(mất ngày 14-03-1945)**

Gốc người Tiền, được Bá Hộ Bì (Cha vợ) đỡ đầu cộng thêm bản chất khôn ngoan, khéo léo, xã giao rộng, biết tính toán và biết nắm cơ hội để làm giàu. Cách làm giàu của Trần Trinh Trạch bao gồm:

- Xin phép khẩn đất hoang, mua lại những miếng đất bán hợp pháp và bất hợp pháp.
- Mua lại những miếng đất nhỏ liền ranh.
- Cho các điền chủ nhỏ vay tiền, họ không trả nổi thì buộc lòng bán lại ruộng đất cho ông.
- Mua đất bị phát mại sau kiện tụng.

Trong những năm 1928-1932, vì có chân trong Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ, nên Trần Trinh Trạch được gọi là Hội Đồng Trạch. Năm 1930, ông cùng Huỳnh Đình Khiêm và Lưu Văn Lang thành lập Việt Nam Ngân Hàng đầu tiên tại Sài Gòn (SOCIÉTÉ ANNAMITE DE CRÉDIT). Tại Bạc Liêu, ông Trạch cũng là một trong những thành viên sáng lập CRÉDIT AGRICOLE, hình thức giống như Ngân Hàng Nông Nghiệp Tỉnh.

Ông có 3 người con trai và 4 con gái. Ba người con trai của ông là Trần Trinh Đình, Trần Trinh Huy (Công Tử Bạc Liêu) và Trần Trinh Khương.

Ông Trần Trinh Trạch là đại điền chủ giàu có bậc nhất ở Tỉnh Bạc Liêu với tài sản gồm có:

- Có hơn 60 ngàn mẫu ruộng.
- Độc quyền khai thác muối và rượu. Ông có trên 10 lô ruộng muối với khoảng nhiều ngàn mẫu đất.
- Một nhà máy làm rượu trắng ở ngoại ô.
- Một nhà lầu 2 tầng dùng để ở, kê bên bờ sông Bạc Liêu.

- Hai dãy phố lầu hai tầng chung quanh chợ Bạc Liêu.
- Một bungalow có phòng ngủ, có bar bán rượu nằm trên đường chính tại tỉnh Bạc Liêu.
- Một nhà máy xay lúa lớn nhất Nam Kỳ mang tên Hậu Giang ở ngoại ô Bạc Liêu.
- Một dãy phố ở đường Gia Long – Sài Gòn.
- Một vila lớn có lầu ở đường Nguyễn Du đối diện Vườn Tao Đàn.

Tất cả những tài sản kể trên của dòng họ Trần Trinh đều bị Cộng Sản tịch thu sa ngày 30-04-1975.



*Công Tử Bạc Liêu Trần Trinh Huy (Nguồn Internet)*

## **2 - Phan Hộ Biết còn gọi là Bá Hộ Bì:**

Ông gốc người Tiều, được mệnh danh là vua lúa gạo và sở hữu hầu hết các lô ruộng muối dọc theo bờ biển Bạc Liêu. Ông có hơn chục chiếc ghe chài với trọng tải 500 tấn, chuyên chở lương thực khắp Nam Kỳ Lục Tỉnh và lên tận Nam Vang (Kampuchia). Ông có 7 bà vợ và 7 dòng con, trai gái đều có. Tài sản đều chia sòng phẳng cho những dòng con này. Nhưng rất tiếc, các con của ông không biết gìn giữ, để rồi cuối cùng của cải tiêu hao. Vì danh dự gia đình bên vợ, ông Trần Trinh Trạch phải ra tay cứu giúp.

## **3 - Ông Bá Hộ Minh:**

Tên thật Ngô Dân gốc Triều Châu luôn chủ trương “Phi thương bất phú”. Nhờ đó ông tạo ra sự nghiệp lớn tại Bạc Liêu. Ông có 4 bà vợ và trai gái đều có. Bà vợ thứ hai sinh ra: Ngô Phong Điền, Ngô Khi. Bà vợ thứ ba sinh ra bà Ngô Thị Đen là vợ chính thức của Công Tử Bạc Liêu con ông Trần Trinh Trạch.

Ông Ngô Dân đã hiến một phần tài sản của mình để xây cất toàn bộ bệnh viện Bạc Liêu, thay cho những dãy nhà lá lụp xụp và lầy lội.

#### **4 - Cao Minh Thạnh**

Xuất thân gốc Triều Châu, không những giàu có lại còn vang danh khoa bảng cho dòng họ Cao Triều. Ngoài hai con gái, ông còn có sáu người con trai là Cao Triều Chấn, Cao Triều Chánh, Cao Triều Trực, Cao Triều Trung, Cao Triều Phát và Cao Triều Hưng.

Trong 6 người con của ông Cao Minh Thạnh, chỉ có Cao Triều Phát là nổi danh hơn cả. Cao Triều Phát sinh năm 1899, lúc nhỏ theo học Chasseloup Laubat của Pháp tại Sài Gòn. Sau đó qua Pháp du học và trở về nước vào năm 1922. Năm 1930 ông Phát ứng cử Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ và đắc cử. Nhưng ông chỉ hoạt động chỉ có một năm và từ chức trước khi nhiệm kỳ chấm dứt. Ông kết hôn với bà vợ chính thức, sinh ra Cao Triều Liêm và sau này là Dược Sĩ.

Năm 1932, ông Phát theo Đạo Cao Đài (Phái Minh Chơn) có xây Thánh Thất tại vùng Bóm thuộc Cà Mau (Tỉnh Bạc Liêu). Đến tháng 8 năm 1945 ông cùng tín đồ Cao Đài tham gia kháng chiến chống Pháp và đưa hệ phái Cao Đài này trở thành Cao Đài cứu quốc.

Sau này ông Phát theo Cộng Sản, để tỏ lòng trung thành với Đảng, ông hiến tặng cho Việt Minh 5,000 mẫu đất tại Xã Khánh Hòa (Vĩnh Châu). Ngày 27 tháng 7 năm 1947, trong dịp lễ kỷ niệm ngày thương binh toàn quốc, Cao Triều Phát đóng góp 100,000 đồng, để nhận một chiếc áo lụa của ông Hồ được đem ra đấu giá (12). Ông Phát tái hôn với bà Châu Thị Tùng và có hai con, một trai một gái.

Sau ngày 20 tháng 7 năm 1954, ông cùng vợ và hai con tập kết ra Bắc. Ngày 9 tháng 9 năm 1956 ông Phát mất tại Hà Nội.

Dòng họ Cao Triều rất nổi tiếng ở Bạc Liêu. Tuy Cao Triều Phát theo Cộng Sản nhưng anhem dòng họ phục vụ cho Việt Nam Cộng Hòa như:

- Bác Sĩ Cao Triều Lợi
- Kỹ Sư Cao Triều Huy
- Dược Sĩ Cao Triều Liêm

Hiện nay, Cao Triều Mẫn, cháu nội của Cao Minh Thạnh, là Trưởng Ban Tế Tự tại Tiên Sư Cổ Miếu được tổ chức hằng năm ở Bạc Liêu.

Ngoài những đại diện chủ nổi tiếng vừa nêu trên, còn có các ông điền chủ giàu bậc trung như:

- Tạ Thuận Giai ở Hòa Bình.
- Trương Xuân ở Long Thạnh (Vĩnh Lợi).
- Lâm Tấn Triều ở Vĩnh Mỹ.
- Trần Ngọc Tuyển ở Long Điền (Giá Rai).
- Quách Ngọc Đông ở Phong Thạnh (Giá Rai).
- Ngô Minh Hón ở Vĩnh Hưng (Vĩnh Lợi).
- Trần Tì ở tại Bạc Liêu, ông là tín đồ của Đạo Cao Đài đã xây Thánh Thất Cao Đài và tặng cho Hội Thánh Cao Đài Bạc Liêu.
- Trần Hữu Có ở Đồng Miếu Phong Thạnh Giá Rai.
- Trần Thất ở Trà Kha Long Thạnh Vĩnh Lợi.
- Dương Xuôi ở Cái Cù (Mỹ Điền) Long Điền.

Tất cả những điền chủ nêu trên, cả cơ nghiệp có được là do họ tích lũy và trải qua quá nhiều đời. Khi cộng sản vào, tất cả tài sản đều chính quyền lấy sạch.

### **Những người con Bạc Liêu đi gây dựng cơ đồ**

Bạc Liêu đã sinh ra nhiều người con ưu tú, đóng góp rất nhiều vào công cuộc bảo vệ tự do, chống lại sự xâm lăng của cộng sản Bắc Việt. Sau đây là những người con của tỉnh Bạc Liêu, tuy không thành công, nhưng nỗ lực họ đã phản ảnh bản phận và trách nhiệm của người trai thời loạn đối với Quốc Gia - Dân Tộc:

- Trung Tướng Trần Văn Minh – Tư Lệnh Không Quân.
- Trung Tướng Lâm Quang Thi – Tư Lệnh Phó Quân Đoàn I/ Quân Khu I.
- Thiếu Tướng Lâm Quang Thơ – Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.
- Trung Tá Lâm Quang Thới – Quân Trấn Trưởng Biên Hòa.
- Thiếu Tá Lâm Quang Thân.
- Chuẩn Tướng Huỳnh Bá Tính – Tư Lệnh Sư Đoàn 3 Không Quân.
- Chuẩn Tướng Mạch Văn Trường – Tư Lệnh Sư Đoàn 21 Bộ Binh.

- Đại Tá Huỳnh Thao Lược – Tham Mưu Trưởng Sư Đoàn 18 Bộ Binh.
- Đại Tá Nguyễn Hữu Mai. Trưởng Phòng 6 – Bộ Tổng Tham Mưu.
- Đại Tá Lưu Yểm – Tỉnh Trưởng Biên Hòa.
- Thiếu Tá Lâm Thành Nghiệp – Quận Trưởng Quận Vĩnh Lợi.
- Châu Tư Phát – Chánh Án Tòa Sơ Thẩm Ba Xuyên.
- Châu Diêm Diệu – Giáo Sư dạy Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.



*Trung Tướng Trần Văn Minh – Tư Lệnh Không Quân KLVNCH*

*(Ảnh từ Internet)*

Trong cuộc chiến Quốc-Cộng không biết bao anh hùng vô danh của Bạc Liêu đã ngã xuống, sẵn sàng hy sinh để Tổ Quốc được trường tồn: “*Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi?*” (Xưa nay chinh chiến mấy ai trở về?)

Nhiều người vì nghĩa cử anh hùng của họ, tuy nằm xuống nhưng đã trở thành bất tử, được nhiều người biết và luôn nhắc đến với sự yêu mến và kính phục. Hai trong những lính can trường ở Bạc Liêu:

- **Đại Úy Tăng Ngọc Nhã:** Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 487 Địa Phương Quân, đã hy sinh vào tháng 12-1974 tại Mỏ Ó (Mỹ Thanh) Vĩnh Châu. Hình ảnh tang lễ được Trung Tâm Asia chiếu lên qua đĩa nhạc số 1 mang chủ đề “*Cánh Hoa Thời Loạn*”.

- **Thiếu Tá Mã Thành Nghĩa:** Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 411 Địa Phương Quân. Đây là Tiểu Đoàn vang danh “Sát Cộng” ở miền Tây. Ngay sau khi

nghe tin ông Dương Văn Minh đầu hàng quân Cộng Sản lúc 10 giờ 30 sáng ngày 30-04-1975, Thiếu Tá Mã Thành Nghĩa đã tự sát bằng khẩu súng colt 45 tại căn cứ Cái Dầy. Đến buổi chiều người vợ cũng tự sát chết theo chồng.

*Đi đâu cho tiếp đi cùng*

*Đói no tiếp chịu – lạnh lùng tiếp cam*

Tuynhiên, cũng có lắm người đang tâm phá hoại nền cộng hòa còn non trẻ của Miền Nam Việt Nam trong đó có dân biểu Dương Văn Ba và Đại Đức Thích Quảng Thiệt tuở chùa Bồ Đề. Dương Văn Ba lợi dụng quyền “bất khả xâm phạm” để chống đối chính quyền Việt Nam Cộng Hòa còn Đại Đức Thích Quảng Thiệt thì lợi dụng màu áo tôngiáo, luôn xách động học sinh và Phật Tử để biểu tình chống lại chính quyền.

### **Những người muôn năm cũ**

Đó là những người đã thâm lặng bỏ rất nhiều tâm huyết để đóng góp vào đời sống văn hóa, tín ngưỡng và âm nhạc của người dân Bạc Liêu trong đó có Chung Bá Khánh, Chung Bá Vạn, bác sĩ Nguyễn Tú Vinh, Nhạc sĩ Cao Văn Lầu...

Hai anh em **Chung Bá Khánh** và **Chung Bá Vạn** đã góp sức làm giàu đời văn hóa của dân địa phương qua việc xây dựng nhà hát “**Chung Bá**” để các nghệ sĩ có nơi để trình diễn các vở kịch, tuồng cải lương và mở đại nhạc hội cho người dân Bạc Liêu thưởng thức.

Rất tiếc rạp hát Chung Bá ở Bạc Liêu nổi danh một thời bị đổi tên thành rạp hát Cao Văn Lầu sau ngày 30-04-1975. Nhưng sau đó bị đập phá đi để xây dựng một nhà hát mới, cũng mang tên Cao Văn Lầu nhưng tân tiến hơn, những dấu tích xưa bị phá bỏ hoàn toàn.

**Nhạc sĩ Cao Văn Lầu** là tác giả bài vọng cổ nổi tiếng “*Dạ Cô Hoài Lang*” gây nhiều cảm xúc sâu đậm cho người nghe và cũng chính bài hát này, nhiều vở tuồng cải lương vọng cổ đã ra đời sau đó. Bạc Liêu là quê hương của nhạc cải lương vọng cổ với nhiều tài tử đờn ca nổi danh nhất Miền Nam và người có công đóng góp và nghệ thuật âm nhạc này phải kể đến tên nhạc sĩ Cao Văn Lầu. Nhạc sĩ Cao Văn Lầu mất ngày 13 tháng 8 năm 1976, mộ phần của Cao Văn Lầu và vợ ông là bà Trần Thị Tấn được chôn cạnh nhau, nằm kế bên Chùa Cô Bảy.

**Bác Sĩ Nguyễn Tú Vinh**, Hội Trưởng Hội Hồng Thập Tự, đã đóng góp vào đời sống tín ngưỡng của người dân Bạc Liêu qua việc đóng góp công sức xây tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát – dân địa phương gọi là tượng Mẹ Nam Hải Bạc Liêu, một công trình văn hóa về tâm linh nổi bật nhất ở Bạc Liêu. Tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát mặt hướng ra biển được bắt đầu xây dựng vào năm 1973 và hoàn thành

vào đầu năm 1975, tượng cao mười một mét (chưa kể chân đế), đứng sừng sững bên bờ biển Đông thuộc khu vực ấp Nhà Mát xã Hiệp Thành (nay là phường Nhà Mát thị xã Bạc Liêu), là một khu du lịch nổi tiếng ở Bạc Liêu.



*Tượng Đức Quán Thế Âm Bồ Tát ở Khu Nhà Mát – Bạc Liêu  
(Ảnh Internet)*

### **Không nơi nào bằng quê hương**

Một câu chuyện trong sách “**Quốc Văn Giáo Khoa Thư**” kể rằng, có một người đi du lịch khắp năm châu bốn biển, khi trở về nhà được bà con, bạn bè trong thôn xóm ra mừng đón. Một người láng giềng có hỏi người đi du lịch một câu như sau:

- *Anh đi du lịch khắp nơi trên thế giới, vậy chớ những nơi anh dừng chân, nơi nào là đẹp nhất?*

Người du lịch trả lời:

- *Chỉ có quê hương là đẹp hơn cả. Vì quê hương là đồng bào chung một dân tộc, chung một tiếng nói, cùng chung nỗi thăng trầm của lịch sử và vui buồn theo vận nước. Đây cũng là sợi dây thân ái kết chặt tình đồng hương mỗi khi gặp nhau, như ngày hôm nay tôi trở về quê nhà, bà con láng giềng hay tin ai ai cũng vui mừng và đến thăm hỏi.*

Ý niệm về quê hương thay đổi theo thời gian và theo tuổi tác của con người, từ thuở ấu thơ cho đến lúc trưởng thành. Ngày còn bé mỗi khi xa nhà đôi ba ngày, tôi nhớ nhà da diết. Khi lớn lên một chút, mỗi lần đi xa, tôi nhớ nhà lẫn nhớ quê, nhớ làng, nhớ xóm. Bây giờ, quê hương của tôi không còn ở trong phạm vi hạn hẹp của một làng, một quận hay một tỉnh, mà bao gồm cả mọi nơi trên khắp nẻo đường đất nước, một giải giang sơn gấm vóc có hình chữ S nằm bên bờ Biển Đông, vui buồn theo vận nước.

Nhiều lúc tôi tự nghĩ không biết cái gì làm cho mình ràng buộc với với mảnh đất quê hương? Tôi đang sống với mọi tiện nghi sung túc ở một nước tự do, nhưng sao mà hình ảnh quê nhà vẫn mang canh cánh bên lòng?

Tôi biết tôi đang mang cùng nỗi đau của đồng bào ruột thịt ở quê nhà đang quần quai dưới chính sách hung tàn hơn cả loài thú dữ (*hà chính mãnh u hổ*) của cộng sản. Nhưng tôi cũng biết rằng cuộc đời có thịnh có suy, đó là quy luật của tạo hóa, không có gì vĩnh viễn. Nhìn lại lịch sử, chế độ càng bất nhân bao nhiêu lại càng chóng suy tàn. Tôi tin tưởng rằng một ngày rất gần chế độ cộng sản hung tàn không còn tồn tại trên quê hương tôi.

## Vương Kim Hùng

*Tháng 2 năm 2017*

### Tài Liệu Tham Khảo

1. Bạc Liêu Xưa và Nay của Huỳnh Minh, tác giả tự xuất bản Sài Gòn 1972.
2. Ngày 06-09-1956 Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành Dự số 53 – qui định ngoại kiều từ nay không được làm 11 nghề. Đoàn Thêm – Việc từng ngày – Haimười năm qua 1945 – 1964 Trang 201 – Nam Chi Tùng Thư xuất bản Sài Gòn 1967.
3. Hứa Hoành – Bảy Viễn. Nam Kỳ Lục Tỉnh – Quyển 1. Nhà xuất bản Văn Hóa – Houston Texas – Trang 97 – Hoa Kỳ 1995.
4. Hứa Hoành – Bảy Viễn. Trang 241 đến 252. Nhà xuất bản Văn Hóa – Houston Texas – Hoa Kỳ 1997.
5. Hứa Hoành – Nam Kỳ Lục Tỉnh. Quyển 1. Trang 101 đến 105. Nhà xuất bản Văn Hóa – Houston – Texas – Hoa Kỳ 1995.
6. Nam Bộ Xưa – Nay. Trang 222. Nhà xuất bản Tạp Chí Xưa – Nay. Năm 2007 tại Thành Phố Hồ Chí Minh.
7. Vì Nhạc Sĩ Cao Văn Lầu có đưa con theo Cộng Sản, để trả công nhưng thực ra nhằm tuyên truyền cho chế độ, biết quý trọng nhân tài nên tịch thu phát Chung Bá, sau đó tên Cao Văn Lầu đặt ở đây. Ông Cao Văn Lầu với dòng họ Cao Triều hoàn toàn xa lạ, chỉ trùng họ với nhau mà thôi.
8. Hà Chính Mạnh Ư Hồ



Chuyện kể rằng Khổng Tử cùng học trò đi ngang qua cánh rừng, gặp người đàn bà khóc bên nấm mồ mới đắp. Khổng Tử dừng lại hỏi:

- Bà làm sao khóc thế thảm vậy và người chết là ai?

Người đàn bà trả lời:

- Người chết là chồng tôi, bị cọp xé xác.

Và nói tiếp, trước tiên là cha chồng bị cọp giết, kế đến là con tôi, nay đến phiên chồng.

Khổng Tử hỏi lại người đàn bà:

- Tại sao không về thành mà sống để khỏi bị cọp giết?

Người đàn bà trả lời:

- Về thành mà sống được ư? Ở thành chính sách hà khắc của quan trên, giết cả muôn người, còn sống ở rừng, cọp chỉ giết có vài người.

Khổng Tử quay lại nói với học trò rằng:

Một chính sách hà khắc hại dân còn hơn cả loài thú dữ.

## Vương Kim Hùng

Tập san ĐN & CL số 11 - Úc tháng 4/2017.

**Nguồn:** <https://www.namkyluctinh.org/tac-gia-tac-pham/s-t-u-v/vuong-kim-hung/bac-lieu-que-huong-toi.html>

[www.vietnamvanhien.org](http://www.vietnamvanhien.org)

